

MỘT SỐ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC LỐI SỐNG VÀ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SỐNG CẦN TUÂN THỦ ĐỊNH HƯỚNG ÁP DỤNG CHO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TỔNG THỂ

Huỳnh Văn Sơn¹

TÓM TẮT

Bài viết đề cập đến cơ sở lý luận quan trọng để triển khai giáo dục kỹ năng sống theo định hướng mới thích hợp với chương trình giáo dục tổng thể đổi mới bao gồm: nguyên tắc và phương pháp giáo dục lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cơ bản, phát triển năng lực, lấy con người làm trung tâm (người học) và định hướng ứng dụng để giáo dục kỹ năng sống, hình thành lối sống và rèn luyện kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, các giá trị sống cơ bản trên thế giới và hệ giá trị của con người Việt Nam hiện đại nhưng đậm đà bản sắc dân tộc - định hướng cho việc giáo dục lối sống và rèn luyện kỹ năng sống.

Từ khóa: *Giáo dục lối sống, giáo dục kỹ năng sống, rèn luyện kỹ năng sống*

1. Đặt vấn đề

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI) đã thông qua *Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*; Quốc hội đã ban hành *Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Mục tiêu đổi mới được Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội quy định: *“Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang*

nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh” [1]. Thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể; đồng thời tiến hành xin ý kiến, góp ý từ các Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng sư phạm, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan từ tháng 4 năm 2017.

Chương trình giáo dục tổng thể - Chương trình khung giáo dục phổ thông ra đời mang đến những yêu cầu, cơ hội và thách thức, từ đó định hướng trong công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo và định hướng - đón đầu sự thay đổi của giáo dục phổ thông. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó. Xuất phát từ những phân tích trên,

¹Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
Email: sonhuynhts@gmail.com

việc nghiên cứu về các cơ sở lý luận quan trọng để triển khai giáo dục kỹ năng sống theo định hướng mới thích hợp với chương trình giáo dục tổng thể là yêu cầu rất cấp thiết.

2. Giải quyết vấn đề

Chương trình giáo dục tổng thể - Chương trình khung giáo dục phổ thông cho thấy giáo dục kỹ năng sống đang được đặt đề ở khá nhiều vị trí (dù là tên gọi hay độ chính thức của nó vẫn chưa rõ ràng). Trong phạm vi của bài này, chỉ tập trung xem xét cơ sở lý luận của việc xem xét xây dựng chương trình chi tiết, nội dung chi tiết cũng như lý luận để triển khai việc giáo dục lối sống và giáo dục kỹ năng sống (lồng ghép trong giáo dục lối sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo và cả thực hành kỹ năng sống như một hoạt động ngoại khóa dưới góc nhìn quản lý của các Vụ có liên quan).

2.1. Một số nguyên tắc và phương pháp giáo dục lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cơ bản

Giáo dục lối sống là nhóm nội dung thuộc lĩnh vực giáo dục đạo đức - công dân dành cho học sinh tiểu học. Giáo dục lối sống gồm giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Giáo dục lối sống giúp cho học sinh nhận biết những giá trị sống cốt lõi, tốt đẹp, qua đó hình thành, phát triển những kỹ năng sống phù hợp.

Cơ sở khoa học của việc xây dựng và hoàn thiện các nguyên tắc giáo dục lối sống gồm có: mục đích giáo dục, mục tiêu đào tạo ở cấp tiểu học, bản chất và các tính quy luật của hoạt động dạy học ở tiểu học, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi tiểu học, những kinh nghiệm giáo dục của các thế hệ trước, những thành tựu của khoa học giáo dục...

2.1.1. Một số nguyên tắc giáo dục lối sống và rèn luyện kỹ năng sống

- Đảm bảo tính mục đích của quá trình giáo dục lối sống.

- Đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giáo dục lối sống, nghĩa là học sinh không chỉ hiểu được những giá trị sống mà còn có kỹ năng giải quyết các tình huống trong đời sống hằng ngày.

- Chọn lựa những giá trị sống và kỹ năng sống dựa trên cơ sở kết hợp các giá trị truyền thống và hiện đại, xoay quanh các trục giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng dân tộc và giá trị toàn cầu; được xuyên suốt, mở rộng và nâng cao dần qua từng khối lớp, cấp học.

- Chọn lựa phương pháp giáo dục lối sống phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh.

- Đảm bảo sự thống nhất giữa giáo dục lối sống của nhà trường, gia đình và xã hội.

- Đảm bảo sự thống nhất giữa vai trò tự giác, tích cực, độc lập của học sinh với vai trò chủ đạo của giáo viên.

Để thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lối sống, các nhà giáo dục cần nắm vững những nguyên tắc một cách linh hoạt và mềm dẻo, cũng như lựa chọn và vận dụng các nguyên tắc trên vào từng tình huống giáo dục cụ thể, phù hợp với đặc điểm của đối tượng học sinh.

2.1.2. Một số phương pháp giáo dục lối sống và rèn luyện kỹ năng sống

Phương pháp giáo dục lối sống là cách thức hoạt động phối hợp, thống nhất giữa giáo viên và học sinh trong quá trình giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, được giáo viên tiến hành dưới vai trò chủ đạo nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra. Phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học cũng cần phải phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

Các phương pháp giáo dục lối sống bao gồm các phương pháp giáo dục giá trị sống và các phương pháp giáo dục kỹ năng sống.

a. Các phương pháp giáo dục giá trị sống (theo LVEP - Living Value Education Program)

- Tạo dựng bầu không khí dựa trên nền tảng các giá trị.

- Mỗi hoạt động giáo dục giá trị sống bắt đầu với ba yếu tố hỗ trợ việc

khám phá các giá trị, gồm: Tiếp nhận thông tin; Suy ngẫm; Khám phá các giá trị qua thực tế cuộc sống.

- Thảo luận.

- Khám phá các ý tưởng.

- Thể hiện hiểu biết và cảm nhận về các giá trị một cách sáng tạo (thông qua các hoạt động nghệ thuật).

- Phát triển kỹ năng.

- Đóng góp cho xã hội.

- Hội nhập các giá trị vào cuộc sống (ứng dụng các hành vi dựa trên nền tảng các giá trị với các mối quan hệ: gia đình, nhà trường, xã hội, môi trường,...).

b. Các phương pháp giáo dục kỹ năng sống cơ bản

- Phân tích trường hợp điển hình.

- Nêu những tấm gương công dân tiêu biểu.

- Xử lý tình huống.

- Đóng vai.

- Giải quyết vấn đề.

- Thảo luận nhóm.

- Trò chơi giáo dục.

- Xây dựng và thực hiện các dự án học tập [2].

2.2. Lý luận về phát triển năng lực, lấy con người làm trung tâm (người học) và định hướng ứng dụng để giáo dục kỹ năng sống

Sự phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa đặt ra những yêu cầu mới đối với người lao động, do đó cũng đặt ra những yêu cầu mới cho sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và đào tạo nguồn nhân lực. Một trong những định hướng cơ bản của việc đổi mới giáo dục là chuyển từ nền giáo dục mang tính hàn lâm, kinh viện, xa rời thực tiễn sang một nền giáo dục chú trọng việc hình thành năng lực hành động, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Định hướng quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học là phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực hành động, năng lực cộng tác làm việc của người học. Đó cũng là những xu hướng quốc tế trong cải cách phương pháp dạy học ở nhà trường phổ thông.

Đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học được cái gì đến chỗ quan tâm học sinh vận dụng được cái gì qua việc học. Để đảm bảo được điều đó, phải thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học theo lối “truyền thụ một chiều” sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm

phát triển năng lực xã hội. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập tích hợp liên môn nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp.

Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy. Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc: “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của người lớn”.

Việc sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Tùy theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như: học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp... Cần chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho người học. Cần sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị dạy học môn học tối thiểu đã quy định. Có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm nếu xét thấy cần thiết với nội dung

học và phù hợp với đối tượng học sinh. Tích cực vận dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Việc đổi mới phương pháp học tập theo định hướng phát triển năng lực người học thể hiện qua bốn đặc trưng cơ bản sau:

Một, dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn. Giáo viên/ người lớn là người tổ chức và chỉ đạo học sinh tiến hành các hoạt động học tập phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

Hai, chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp, trừu tượng hóa, khái quát hóa, tương tự, quy lạ về quen... để dần dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

Ba, tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, hình thành môi trường giao tiếp tích cực nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung. Trên cơ sở đó, hình thành các

giá trị và kỹ năng cần thiết cho hoạt động thực tiễn.

Bốn, chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập (đánh giá). Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh với nhiều hình thức như: theo lời giải đáp án mẫu, theo hướng dẫn, hoặc tự xác định tiêu chí để có thể phê phán, tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót.

2.3. Lý luận về hình thành lối sống và rèn luyện kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm, sáng tạo

Lối sống (lifestyle) là cách sống của mỗi người. Lối sống gồm những giá trị sống và hành vi đạo đức, kỹ năng sống của con người.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là hoạt động giáo dục trong đó từng học sinh được trực tiếp hoạt động thực tiễn trong nhà trường hoặc trong xã hội dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó phát triển tình cảm, đạo đức, các kỹ năng và tích lũy kinh nghiệm riêng của cá nhân. Trải nghiệm sáng tạo là hoạt động được coi trọng trong từng môn học; đồng thời trong kế hoạch giáo dục cũng bố trí các hoạt động trải nghiệm sáng tạo riêng, mỗi hoạt động này mang tính tổng hợp của nhiều lĩnh vực giáo dục, kiến thức, kỹ năng khác nhau [3].

2.3.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Đây là những yêu cầu mang tính khái quát, hiện đại để so sánh và đối chiếu:

- **Sống yêu thương**: thể hiện ở sự sẵn sàng tham gia các hoạt động giữ gìn, bảo vệ đất nước, phát huy truyền thống gia đình Việt Nam, các giá trị di sản văn hóa của quê hương, đất nước; tôn trọng các nền văn hóa trên thế giới, yêu thương con người, biết khoan dung và thể hiện yêu thiên nhiên, cuộc sống...

- **Sống tự chủ**: là sống với lòng tự trọng, trung thực, luôn tự lực, vượt khó khăn và biết hoàn thiện bản thân.

- **Sống trách nhiệm**: quan tâm đến sự phát triển hoàn thiện bản thân, tham gia hoạt động cộng đồng, đóng góp cho việc giữ gìn và phát triển của cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên. Luôn biết tuân thủ, chấp hành kỷ cương, quy định, hiến pháp và pháp luật và sống theo những giá trị, chuẩn mực đạo đức xã hội [3].

2.3.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

- **Năng lực tự học**: là khả năng xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; lập và thực hiện kế hoạch học tập nghiêm túc, nền nếp; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ học tập thông qua tự đánh giá hoặc lời

góp ý của giáo viên, bạn bè; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong học tập.

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: là khả năng nhận diện vấn đề, thiết lập không gian vấn đề, xác định được các phương pháp khác nhau từ đó lựa chọn và đánh giá được cách giải quyết vấn đề làm cơ sở cho việc hiệu chỉnh cần thiết.

- **Năng lực thẩm mỹ**: là năng lực nhận diện và cảm thụ cái đẹp, biết thể hiện được cái đẹp trong hành vi, trong lời nói, trong sản phẩm... và biết sáng tạo ra cái đẹp.

- **Năng lực thể chất**: là khả năng sống thích ứng và hài hòa với môi trường; biết rèn luyện sức khỏe thể lực và nâng cao sức khỏe tinh thần.

- **Năng lực giao tiếp**: là khả năng lựa chọn nội dung, cách thức, thái độ giao tiếp để đạt được mục đích giao tiếp và mang lại sự thỏa mãn cho các bên tham gia giao tiếp.

- **Năng lực hợp tác**: là khả năng cùng làm việc giữa hai hay nhiều người để giải quyết những vấn đề nhằm mang lại lợi ích cho tất cả các bên.

- **Năng lực tính toán**: là khả năng sử dụng các phép tính và đo lường, công cụ toán học để giải quyết những vấn đề trong học tập và cuộc sống.

- **Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông (ICT)**: là khả năng sử

dụng thiết bị kỹ thuật số, máy tính, phần mềm... để tìm kiếm thông tin phục vụ tích cực và hiệu quả cho học tập và cuộc sống; là khả năng sàng lọc và tham gia truyền thông trên môi trường mạng một cách có văn hóa [3].

2.3.3. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Căn cứ vào nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong định hướng phát triển chương trình giáo dục phổ thông, căn cứ vào đặc thù của hoạt động trải nghiệm, căn cứ vào nghiên cứu tổng thuật các chương trình giáo dục quốc tế, căn cứ các yêu cầu đối với năng lực chung đã được đề xuất, căn cứ vào kết quả khảo sát trên nhóm mẫu và kết quả tọa đàm với chuyên gia, nhóm nghiên cứu rút ra các mục tiêu cần thực hiện của hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Bên cạnh những phẩm chất và năng lực chung, hoạt động trải nghiệm sáng tạo hướng tới mục tiêu là một số năng lực đặc thù:

- Năng lực tham gia và tổ chức hoạt động: thể hiện ở sự tích cực tham gia hoặc thiết kế, tổ chức các hoạt động, đặc biệt các hoạt động xã hội; biết đóng góp vào thành công chung; thể hiện tính tuân thủ với quyết định của tập thể cũng như sự cam kết; trách nhiệm với công việc được giao, biết quản lý thời gian và công việc cũng như hợp tác hoặc tập hợp, khích lệ... các cá nhân tham gia giải quyết vấn đề và sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ mọi người.

- Năng lực tự quản lý và tổ chức cuộc sống cá nhân: là khả năng tự phục vụ và sắp xếp cuộc sống cá nhân; biết thực hiện vai trò của bản thân trong gia đình (theo giới); biết chia sẻ công việc; biết lập kế hoạch chi tiêu hợp lý và phát triển kinh tế gia đình; biết tạo bầu không khí tích cực trong gia đình.

- Năng lực tự nhận thức và tích cực hóa bản thân: là khả năng nhận thức về giá trị của bản thân; là sự nhận thức về điểm mạnh cũng như điểm yếu trong năng lực và tính cách của bản thân, tìm được động lực để tích cực hóa quá trình hoàn thiện và phát triển nhân cách; là sự xác định đúng vị trí xã hội của bản thân trong các mối quan hệ và ngữ cảnh giao tiếp hay hoạt động để ứng xử phù hợp; luôn thể hiện người sống lạc quan với suy nghĩ tích cực, không ngừng hoàn thiện bản thân.

- Năng lực định hướng nghề nghiệp: là khả năng đánh giá được yêu cầu của thế giới nghề nghiệp và nhu cầu của xã hội, đánh giá được năng lực và phẩm chất của bản thân trong mối tương quan với yêu cầu của nghề; biết phát triển các phẩm chất và năng lực cần có cho nghề hoặc lĩnh vực bản thân định hướng lựa chọn; biết tìm kiếm các nguồn hỗ trợ để học tập và phát triển bản thân; có khả năng di chuyển nghề.

- Năng lực khám phá và sáng tạo: thể hiện tính tò mò, ham hiểu biết, luôn quan sát thế giới xung quanh mình, thiết lập mối liên hệ, quan hệ giữa các

sự vật hiện tượng; thể hiện ở khả năng tư duy linh hoạt, mềm dẻo tìm ra được phương pháp độc đáo và tạo ra sản phẩm độc đáo.

Như vậy, hình thành lối sống thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo là cách thức phù hợp với tâm lý lứa tuổi tiểu học bởi học sinh có thể thỏa mãn tính hiếu động, thích tìm tòi, khám phá cái mới. Mặt khác, hoạt động này còn khơi gợi cảm xúc của học sinh tiểu học, góp phần tác động sâu sắc đến những rung cảm, rung động của trẻ... Học sinh sẽ được sống một cuộc sống thực với đầy đủ những cung bậc cảm xúc, được thể hiện mình tự nhiên và thoải mái... Học sinh cũng có cơ hội sáng tạo những gì trải nghiệm bằng sự thể hiện lại, bằng sự thay đổi mang tính phát triển, bằng kiểu xây dựng lại những trải nghiệm theo phương thức mới mang dấu ấn sáng tạo nhưng có hướng đích... Qua đó, học sinh sẽ tích cực lĩnh hội những giá trị và rèn luyện các kỹ năng sống hiệu quả hơn, từ đó lối sống hiện đại, nhân văn được hình thành...

2.4. Lý luận về các giá trị sống cơ bản trên thế giới và hệ giá trị của con người Việt Nam hiện đại nhưng đậm đà bản sắc dân tộc - định hướng cho việc giáo dục lối sống và rèn luyện kỹ năng sống

Sự lựa chọn các giá trị trong định hướng lối sống là quá trình hướng đến các giá trị chuẩn mực. Đó là

những giá trị làm người, những giá trị trong mối quan hệ với người khác trong xã hội, cũng như những giá trị thể hiện mối tương quan giữa con người với xã hội và tự nhiên. Khi những giá trị này được nhận thức, được “nhập tâm” vào hệ giá trị thì nó sẽ có vai trò định hướng mọi hoạt động sống của con người.

2.4.1. Một số giá trị sống trên thế giới

Có khá nhiều quan niệm khác nhau về các giá trị sống. Trong khuôn khổ của dự án này với những định hướng đã xác lập, có thể đề cập đến một quan niệm được khá nhiều tác giả, nhà nghiên cứu quan tâm

Theo LVEP - Living Value Education Program, có 12 giá trị sống cơ bản [4]:

- Hợp tác (cooperation).
- Hạnh phúc (happiness).
- Trung thực (honesty).
- Khiêm tốn (humility).
- Yêu thương (love).
- Hòa bình (peace).
- Tôn trọng (respect).
- Trách nhiệm (responsibility).
- Giản dị (simplicity).
- Khoan dung (tolerance).
- Đoàn kết (unity).
- Tự do (freedom).

2.4.2. Một số giá trị của người Việt từ góc nhìn truyền thống

Hệ giá trị của con người Việt Nam hiện đại nhưng đậm đà bản sắc dân tộc là mục tiêu cần hướng đến trong quá trình giáo dục. Đây là một trong những vấn đề khá phức tạp cần dựa trên nhiều cơ sở khác nhau để xác định. Trong phạm vi của dự án, việc xác định giá trị của con người Việt Nam hiện đại nhưng đậm đà bản sắc dân tộc **không phải là mục tiêu trọng tâm dù đây là cơ sở rất quan trọng**. Việc xác lập hệ giá trị này dựa trên những nghiên cứu và các quan điểm mang tính phổ quát được đề cập trong thời gian gần đây. Tuy vậy, các giá trị truyền thống của dân tộc Việt rất phong phú và đa dạng. Chỉ có thể chọn lọc một số giá trị truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc khi những giá trị này vừa hiện đại nhưng cũng rất “Việt Nam”.

Các giá trị văn hóa tinh thần truyền thống của dân tộc ta được hình thành và phát triển chịu tác động của những yếu tố cơ bản:

Thứ nhất, hoàn cảnh địa lý (tự nhiên) của nước ta.

Thứ hai, đấu tranh bền bỉ chống giặc ngoại xâm.

Thứ ba, tác động của quá trình lao động sản xuất.

Thứ tư, giao lưu văn hóa cũng góp phần tạo ra những giá trị văn hóa tinh thần truyền thống phong phú, đa dạng.

Nhiều học giả, những nhà nghiên cứu về văn hóa đã đúc kết những giá trị văn hóa tinh thần truyền thống rất quý báu của dân tộc Việt. Mặc dù có những quan điểm khác nhau nhưng các nhà nghiên cứu đều thống nhất một số giá trị văn hóa tinh thần truyền thống cơ bản của dân tộc ta sau đây:

Thứ nhất, lòng yêu nước, ý chí tự cường dân tộc.

Thứ hai, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng dân tộc.

Thứ ba, lòng nhân ái, khoan dung, hiếu học, khát vọng hòa bình, yêu hòa bình.

Thứ tư, cần cù, lạc quan, khiêm tốn, giản dị, trung thực.

Thứ năm, tinh thần dũng cảm, bất khuất.

Vật chất quyết định tinh thần, song văn hóa Việt Nam, con người Việt Nam thể hiện rõ rệt sự ưu trội khi lựa chọn giá trị, biết đề cao giá trị làm người và tìm thấy động lực sống, động lực phát triển không chỉ là lợi ích vật chất mà còn là các giá trị tinh thần, đạo đức, lương tâm, danh dự [5].

Như vậy, có thể nhận thấy có những giá trị truyền thống của người Việt có sự giao thoa nhất định với những giá trị trên thế giới. Mặt khác, có thể nhận thấy có một số giá trị của người Việt từ góc nhìn truyền thống nhưng vẫn còn nguyên vẹn giá trị của nó dù được đặt trong hơi thở thời đại. Hơn thế nữa, những giá trị này vẫn

đang chi phối hoạt động sống của con người, định hướng lối sống của con người. Việc hướng đến các giá trị hiện đại nhưng vẫn giữ được những giá trị truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam là cơ sở quan trọng và thiết thực.

3. Kết luận

Học sinh Việt Nam cần trở thành công dân của thế giới phẳng, công dân toàn cầu nhưng vẫn đảm bảo có tính đặc trưng của người Việt với những giá trị truyền thống rất đáng tự hào, hiện đại nhưng nhân văn, hiện đại nhưng đậm đà bản sắc và giữ gìn truyền thống người Việt với màu sắc đáng trân trọng. Song song đó, học sinh Việt Nam cũng cần được trang bị những kỹ năng sống cần

thiết vừa hiện đại vừa bản lĩnh để thích nghi với thế giới phẳng. Đây là mục tiêu phát triển con người Việt Nam cũng như tạo cơ hội cho chính mình trong cuộc sống hiện đại mang tính toàn cầu. Thực hiện được điều này, chương trình giáo dục tổng thể cần phải tiếp tục hoàn thiện trong đó nội hàm của giáo dục lối sống, giáo dục công dân, giáo dục kinh tế - pháp luật và cả nội dung thực hành kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cần tiếp tục được cân chỉnh. Hơn thế nữa, triển khai công tác giáo dục kỹ năng sống sao cho đảm bảo hiệu quả theo mô hình kết nối giáo dục nhưng phù hợp với chương trình giáo dục tổng thể là yêu cầu cần được tiếp tục nghiên cứu hệ thống, bài bản và cập nhật đích thực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2014), “Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28-11-2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”
2. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Thị Thúy Hằng (2010), *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học - Tài liệu dành cho giáo viên tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (8/2015), “Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Trong chương trình giáo dục phổ thông mới). Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (gọi tắt là Chương trình tổng thể)”
4. UNICEF (1996), “Twelve values (12 giá trị sống)”, <http://www.livingvalues.net/reference/excellence.html>
5. Hà Thị Thùy Dương (2015), “Bàn thêm về các giá trị văn hóa tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam”, Kỷ yếu hội thảo “Hệ giá trị Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”, Hà Nội

**SOME MATTERS ON EDUCATING LIFESTYLE AND LIFE SKILLS
THAT NEED TO COMPLY WITH THE PRINCIPLE OF APPLICATION
FOR THE TOTAL EDUCATION PROGRAM**

ABSTRACT

The article mentions about the important theoretical basis for the development of life-skills education that is appropriate for the innovative overall education program including the principles and methods of lifestyle education, improvement of basic life skills, ability development, learner-centred education, orientation for applied life skills education, life formation and life skills development through experience, creativity, and values of basic living in the world and values of modern Vietnamese people, which is imbued with national identity - orientation for lifestyle education and life skills improvement.

Keywords: *Lifestyle education, life skills education, life skills improvement*

(Received: 1/8/2017, Revised: 25/9/2017, Accepted for publication: 12/12/2017)